ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 423 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 29/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 1868/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát triển hệ thống thông tin cơ sở trở thành kênh cung cấp thông tin thiết yếu, chính thống, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền và nhu cầu tiếp cận thông tin của Nhân dân.

- Đổi mới phương thức hoạt động thông tin cơ sở theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân; tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, phản ánh, đóng góp ý kiến và tham gia giám sát hoạt động của chính quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, biên tập, phân phối và đánh giá hiệu quả thông tin cơ sở; từng bước hiện đại hóa hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở.

- Góp phần xây dựng môi trường thông tin, văn hóa số lành mạnh; nâng cao hiệu quả tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với thông tin giả, sai sự thật, thông tin xấu độc; phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thông tin đối ngoại tại cơ sở.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Quyết định số 1868/QĐ-TTg; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, khả thi và hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả; ưu tiên nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực còn khó khăn về hạ tầng.

- Kết hợp linh hoạt các loại hình thông tin cơ sở phù hợp với điều kiện từng địa bàn và nhu cầu của người dân; bảo đảm thông tin chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận, kịp thời, an toàn và đúng quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ số phải tuân thủ quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; sử dụng hiệu quả các nguồn lực và khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ, lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm cung cấp thông tin thiết yếu nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đầy đủ; trở thành kênh tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

- Từng bước hoàn thiện đồng bộ các yếu tố về thể chế, mạng lưới, hạ tầng, dữ liệu, nội dung, nhân lực và công cụ đánh giá; tăng cường kết nối, liên thông Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cung cấp và đánh giá hoạt động thông tin cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Hệ thống thông tin cơ sở trở thành hệ thống thiết yếu, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân thông qua các loại hình phù hợp.

- Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh được duy trì, nâng cấp, vận hành hiệu quả, kết nối liên thông với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- 90% hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quản lý tập trung và vận hành hiệu quả; 90% thôn, tổ dân phố có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảo đảm tối thiểu 80% hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố nghe được thông tin từ cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- 70% xã, phường có ít nhất 03 kênh truyền thông số chính thống để cung cấp thông tin thiết yếu.

- 90% người làm công tác thông tin cơ sở cấp xã, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về truyền thông số.

- 90% hoạt động sản xuất, biên tập và phân phối nội dung được thực hiện trên môi trường số.

- 90% người dân được tiếp cận thông tin thiết yếu qua ít nhất một loại hình thông tin cơ sở phù hợp; người sử dụng thiết bị thông minh được tiếp cận thông tin qua nền tảng, ứng dụng số phù hợp với điều kiện hạ tầng và thiết bị.

- Triển khai áp dụng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, hướng dẫn.

- Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại phù hợp trong quản trị, phân tích dữ liệu, sản xuất, cung cấp và hỗ trợ hoạt động thông tin cơ sở.

- Phát triển, duy trì và nâng cao hiệu quả các kênh truyền thông số cấp xã; hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cấp xã, từng bước thiết lập, nâng cấp cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện hạ tầng, địa bàn; tích hợp hệ thống cảnh báo thiên tai, hỏa hoạn, phòng, chống dịch bệnh vào hệ thống truyền thanh cấp xã.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở và các nền tảng, thiết bị thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2045

Phát triển hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh hiện đại, đồng bộ, vận hành trên môi trường số, bảo đảm tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng định danh, xác thực điện tử theo quy định; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong quản lý, cung cấp thông tin, cảnh báo sớm và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

- 100% thôn, tổ dân phố có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông vận hành thông suốt, hiệu quả; bảo đảm 100% hộ gia đình nghe được thông tin.

- 100% phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi hoạt động thông tin cơ sở được tiếp nhận, phân loại, xử lý, phân tích tự động và tích hợp dữ liệu phục vụ điều hành, hoạch định chính sách.

- 100% các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh được phát tin cảnh báo sớm trên đài truyền thanh cấp xã và các loại hình thông tin cơ sở phù hợp tại khu vực chịu ảnh hưởng trong thời gian ngắn nhất.

- 100% xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới được cung cấp gói nội dung thông tin cơ sở số phù hợp về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện tiếp cận thiết bị số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế phối hợp

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế về hoạt động thông tin cơ sở theo thẩm quyền; kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Rà soát hiện trạng hạ tầng, thiết bị, nhân lực, các kênh thông tin và mức độ tiếp cận thông tin của người dân; xác định mức độ đạt từng chỉ tiêu, nhu cầu, thứ tự ưu tiên và lộ trình thực hiện đến năm 2030. Cập nhật số liệu hằng năm; hướng dẫn phương pháp khảo sát, thống kê, đánh giá chỉ tiêu theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phù hợp với địa hình và phân bố dân cư của tỉnh.

- Xây dựng, thực hiện cơ chế phối hợp cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm thống nhất định hướng, chính xác, kịp thời; phục vụ nắm bắt dư luận xã hội và xử lý thông tin sai lệch, thông tin nhạy cảm phát sinh tại cơ sở.

- Tổ chức tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, theo dõi và phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân qua các loại hình thông tin cơ sở; phát huy vai trò giám sát, tham gia ý kiến của Nhân dân, bảo đảm phù hợp quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì, nâng cấp, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh; bảo đảm kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu liên tục với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, nền tảng có liên quan theo quy định.

- Phát triển, duy trì và nâng cao hiệu quả các kênh truyền thông số chính thống cấp xã; hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; đầu tư, nâng cấp cụm thu phát thanh tại thôn, tổ dân phố phù hợp điều kiện hạ tầng, địa bàn, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới và địa bàn khó khăn; tích hợp chức năng phát tin cảnh báo thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh.

- Việc đầu tư màn hình thông tin điện tử công cộng phải căn cứ kết quả rà soát hiện trạng, nhu cầu và hiệu quả phục vụ người dân; xác định địa điểm, quy mô, yêu cầu kỹ thuật, phân kỳ, nguồn vốn và đơn vị quản lý, vận hành. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch; chỉ triển khai sau khi hoàn thành các thủ tục và được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật và an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở, hệ thống

truyền thanh, bảng tin điện tử và các nền tảng, thiết bị liên quan; chủ động giám sát, phát hiện, ứng cứu và xử lý sự cố theo quy định.

3. Phát triển nguồn nhân lực thông tin cơ sở

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng truyền thông số và năng lực quản trị thông tin cho người làm công tác thông tin cơ sở, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác tài liệu, học liệu bồi dưỡng phù hợp; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; phối hợp rà soát, kiện toàn đội ngũ phù hợp với tổ chức bộ máy và yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách hiện hành đối với người làm công tác thông tin cơ sở tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện và thẩm quyền theo quy định.

4. Đổi mới nội dung, phương thức cung cấp thông tin và đo lường hiệu quả truyền thông

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong sản xuất, biên tập, phân phối nội dung; bảo đảm thông tin chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, ngôn ngữ và đặc điểm địa bàn.

- Tăng cường cung cấp, phổ biến và lan tỏa thông tin chính thống, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các giá trị văn hóa Việt Nam; chủ động cung cấp nội dung phù hợp với người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; góp phần xây dựng môi trường thông tin, văn hóa số lành mạnh.

- Triển khai bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; từng bước tích hợp công cụ đo lường, tổng hợp số liệu và báo cáo trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

5. Tăng cường phối hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, thông tin đối ngoại

- Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Phát huy hệ thống thông tin cơ sở trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tội phạm, thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, tuyên truyền chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và cung cấp thông tin đối ngoại chính thống.

- Tăng cường phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức phát tin cảnh báo, hướng dẫn người dân ứng phó, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh và các tình huống cần thiết khác.

- Phối hợp cung cấp, số hóa, chia sẻ nội dung thông tin đối ngoại chính thống; quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa Xứ Lạng. Phát huy vai trò của lực lượng biên phòng trong hỗ trợ vận hành hạ tầng, hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới tiếp cận thông tin chính thống.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan, bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ và nguồn kinh phí.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Quản lý, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, kết nối, liên thông theo quy định; tổ chức đào tạo, phát triển nội dung, đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

- Hướng dẫn UBND các xã, phường triển khai hoạt động thông tin cơ sở; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

- Chủ trì hướng dẫn cơ chế tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, theo dõi và phản hồi phản ánh, kiến nghị qua các kênh thông tin cơ sở; các cơ quan, đơn vị xử lý theo chức năng, thẩm quyền, bảo đảm phối hợp với các kênh tiếp nhận hiện có.

- Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện và kế hoạch năm tiếp theo, tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/11; tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối phối hợp về hạ tầng số, nền tảng số, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo phục vụ thông tin cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan bảo đảm kết nối, khai thác an toàn, hiệu quả, ưu tiên dùng chung hạ tầng, nền tảng của tỉnh.

3. Công an tỉnh: phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu; phát hiện, xử lý thông tin giả, sai sự thật, thông tin xấu độc và các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

4. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; hỗ trợ cung cấp thông tin, phát tin cảnh báo, hướng dẫn người dân trong các tình huống cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ.

Phối hợp phát huy vai trò của lực lượng biên phòng trong cung cấp thông tin, hỗ trợ vận hành hạ tầng và hướng dẫn người dân tại địa bàn biên giới tiếp cận thông tin chính thống.

5. Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp ngân sách, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định có liên quan.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với UBND cấp xã trong việc kiện toàn đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở phù hợp với tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp rà soát, hướng dẫn thực hiện chính sách hiện hành đối với người làm công tác thông tin cơ sở thuộc đối tượng được hưởng theo quy định.

7. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp nội dung, tư liệu thông tin đối ngoại chính thống; hỗ trợ số hóa, truyền tải nội dung phù hợp qua hệ thống thông tin cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Các sở, ban, ngành của tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cung cấp nội dung, số liệu phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; phối hợp triển khai các nhiệm vụ có liên quan trong phạm vi quản lý.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu về thông tin cơ sở trên địa bàn; quản lý, vận hành các loại hình thông tin cơ sở và các kênh truyền thông số chính thống theo quy định.

Chủ trì rà soát, kiện toàn đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở phù hợp với tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Chủ động bố trí nguồn lực và huy động các nguồn hợp pháp; cung cấp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Hằng năm, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện, kế hoạch năm tiếp theo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10/11 để tổng hợp; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia hoạt động thông tin cơ sở; phản ánh nhu cầu, ý kiến của người dân, thực hiện giám sát xã hội và huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai Kế hoạch.

11. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: phối hợp cung cấp, chia sẻ tin, bài, sản phẩm truyền thông phù hợp để hệ thống thông tin cơ sở khai thác; hỗ trợ nghiệp vụ sản xuất nội dung, tuyên truyền và phản bác thông tin sai lệch theo chức năng, nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(TB)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn